

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Hôm nay, hồi 08 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 4 năm 2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (TCL) diễn ra theo quyết định triệu tập của Hội đồng Quản trị.

Thời gian đại hội: Từ 08 giờ 00 đến 11 giờ 45 ngày 07/4/2016.

Địa điểm tổ chức đại hội: Hội trường Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, 722 Điện Biên Phủ, P. 22, Q. Bình Thạnh, TP. HCM.

Thành phần tham dự :

- Đại diện Ban Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn;
- Đại diện ủy quyền cổ đông của: Các cơ quan đơn vị trong Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn;
- Các cổ đông và đại diện các cổ đông thể nhân, pháp nhân trong nước và nước ngoài;
- Đại diện các công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư, phóng viên báo đài.

Chương trình và Nội dung đại hội:

Tại Đại hội chương trình đã được nhất trí thông qua bằng biểu quyết.

Ông Phạm Văn Dục - Đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông thống kê số cổ đông tham dự đại hội gồm:

- Cổ đông tham dự và người được ủy quyền: **55** người.
- Tổng số cổ phiếu do các cổ đông tham dự và ủy quyền là: **15.112.719 / 20.943.893** cổ phần, chiếm **72,16 %** tổng số cổ phần của công ty.
- Cổ đông vắng mặt không ủy quyền nắm giữ: **5.831.174 / 20.943.893** cổ phần, chiếm **27,84%** tổng số cổ phần của công ty.

Căn cứ vào điều lệ của Công ty CP ĐL GNVТ XD Tân Cảng, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đủ điều kiện để tiến hành.

A. Đại hội bầu đoàn chủ tịch gồm:

1. Ông: Ngô Minh Thuận *Biểu quyết: 15.112.719/15.112.719 cổ phần (tỷ lệ 100%).*
2. Ông: Nguyễn Văn Uẩn *Biểu quyết: 15.112.719/15.112.719 cổ phần (tỷ lệ 100%).*
3. Ông: Đỗ Thanh Trường *Biểu quyết: 15.112.719/15.112.719 cổ phần (tỷ lệ 100%).*

B. Đại hội bầu Ban thư ký gồm các ông, bà:

1. Ông: Đào Tuấn Anh *Biểu quyết: 15.112.719/15.112.719 cổ phần (tỷ lệ 100%).*
2. Bà: Ngô Thùy Dương *Biểu quyết: 15.112.719/15.112.719 cổ phần (tỷ lệ 100%).*

C. Đại hội bầu Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử gồm các ông:

1. Ông Phạm Văn Dục – Trưởng ban
2. Ông Phan Hoài Nam – Thành viên
3. Ông Trần Văn Trường – Thành viên
4. Ông Đỗ Hồng Quân – Thành viên
5. Ông Lê Việt Hải – Thành viên (Thư ký).

Biểu quyết: 15.112.719/15.112.719 cổ phần (tỷ lệ 100%).

Đến 10 giờ 45 phút, khi tiến hành thông qua các nội dung biểu quyết, cổ đông tham dự và cổ đông được ủy quyền tham dự đại hội có mặt là: **97** người. Tổng số cổ phiếu do các cổ đông tham dự và ủy quyền là: **17.714.114/20.943.893** chiếm **84,58%** tổng số cổ phần của công ty.

ĐẠI HỘI ĐÃ THẢO LUẬN VÀ THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG SAU:

I. Ông Ngô Minh Thuận – Chủ tịch HĐQT thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

1.1 Kết quả sản lượng thực hiện năm 2015 (một số chỉ tiêu chính):

Đơn vị tính: Teus

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2015	Thực hiện Năm 2015	% so với KH năm	% so với cùng kỳ
Sản lượng xếp dỡ container tại bãi	5.200.000	3.763.561	72,38%	69,03%
Sản lượng xếp dỡ bến sà lan	168.000	147.530	87,82%	59,79%
Sản lượng xếp dỡ tại cảng TCNT	66.000	54.460	82,52%	100,32%
Sản lượng dịch vụ thông qua depot	1.380.000	1.357.088	98,34%	97,94%
Sản lượng dịch vụ đóng/rút hàng	48.000	56.777	118,29%	120,67%

1.2 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	764.516.086.700
Tổng chi phí	650.962.381.459
Tổng lợi nhuận trước thuế	113.553.705.241
Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	23.294.518.421

Tổng lợi nhuận sau thuế	90.259.186.820
+ Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số	
+ Lợi nhuận sau thuế cổ đông cty mẹ	90.259.186.820
Các khoản điều chỉnh tăng/giảm LN để xác định LN phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	
+ Thù lao, thưởng BDH liên doanh	
+ Chia lãi liên doanh liên kết	
LN sau thuế phân phối	90.259.186.820
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3.860
Nộp ngân sách	44.379.116.192

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

2.1 Kế hoạch sản lượng năm 2016 (một số chỉ tiêu chính):

Đơn vị tính: Teus

CHỈ TIÊU	Thực hiện Năm 2015	Kế hoạch Năm 2016	% so với thực hiện năm 2015
Sản lượng xếp dỡ container tại bãi	3.763.561	3.840.000	102,03%
Sản lượng xếp dỡ bến sà lan	147.530	260.000	176,24%
Sản lượng xếp dỡ tại cảng TCNT	54.460	90.000	165,26%
Sản lượng dịch vụ thông qua depot	1.357.088	1.440.000	106,11%
Sản lượng dịch vụ đóng/rút hàng	56.777	68.000	119,77%

2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

Tổng doanh thu, thu nhập thuần	806.364.748.000
Tổng chi phí	693.882.250.630
Tổng lợi nhuận trước thuế	112.482.497.370
+ Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	19.528.549.870
Tổng lợi nhuận sau thuế	92.953.947.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3.978
Nộp ngân sách	41.377.549.870

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho **17.671.674 /17.714.114 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **99,76%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý: Không.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho: **42.440 /17.714.114 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **0,24%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

II. Ông Ngô Minh Thuận – Chủ tịch HĐQT thông qua báo cáo kết quả đầu tư năm 2015 và kế hoạch đầu tư năm 2016.

1. Kết quả đầu tư năm 2015:

Tổng số tiền đầu tư thực hiện trong năm: 156.692,09 triệu đồng

Trong đó:

- Đầu tư xây dựng cơ bản: 113.922,99 triệu đồng
- Đầu tư mua sắm thiết bị công nghệ: 23.769,10 triệu đồng
- Đầu tư tài chính: 19.000,00 triệu đồng

2. Kế hoạch đầu tư năm 2016:

Tổng số tiền dự kiến đầu tư năm 2016: 186.784,00 triệu đồng

Trong đó:

- Đầu tư xây dựng cơ bản: 186.554.00 triệu đồng
- Đầu tư mua sắm thiết bị công nghệ: 230,00 triệu đồng

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho: 16.644.114/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 93,96% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho: 100 /17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho: 1.069.900/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,04% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

III. Ông Bùi Hải Dương – Thành viên BKS thông qua báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2015.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho: 17.714.114 /17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý: Không.

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác: Không.

IV. Ông Nguyễn Văn Uẩn – Phó Chủ tịch HĐQT thông qua báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Hà Nội.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho: 17.702.768/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,94% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : Không.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho: 11.346/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

V. Ông Nguyễn Văn Uẩn – Phó Chủ tịch HĐQT thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2015	113.553.705.241
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 22%	23.294.518.421
Thuế TNDN hoãn lại	-
Lợi nhuận sau thuế phân phối	90.259.186.820
Trích quỹ đầu tư phát triển	9.021.918.682
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.021.918.682
Trích quỹ thưởng BQL điều hành	350.000.000
Thưởng Ban điều hành hoạt động liên doanh	40.000.000
Thưởng BQL ĐH (phần lợi nhuận ST vượt KH)	471.937.247
Lợi nhuận chia cổ tức 15% VDL	31.415.839.500
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	39.937.572.709

Phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn dư: **39.937.572.709 đồng** (Ba mươi chín tỷ chín trăm ba mươi bảy triệu năm trăm bảy hai ngàn bảy trăm linh chín đồng), đề nghị phần này chuyển sang năm 2016 để tái đầu tư.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.702.668/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,94% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho: 100/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho: 11.346 /17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

VI. Ông Nguyễn Văn Uẩn – Phó Chủ tịch HĐQT thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016:

Tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2016	112.482.497.370
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	19.528.549.870
Lợi nhuận sau thuế	92.953.947.500
Lợi nhuận phân phối	92.953.947.500
Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	9.295.394.750
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	9.295.394.750
Trích quỹ thưởng BQL điều hành	350.000.000
Lợi nhuận chia cổ tức 15% VDL	31.415.839.500
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	42.597.318.500

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.702.668/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,94% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho: 100/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho: 11.346/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

VII. Ông Nguyễn Văn Uẩn – Phó Chủ tịch HĐQT thông qua tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2015.

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2015:

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154.800.000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT : 3.500.000^d/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 2.800.000^d/tháng; thành viên HĐQT : 2.200.000^d/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 50.400.000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban kiểm soát : 2.200.000^d/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 1.000.000^d/tháng

Tổng cộng : 205.200.000 đồng/năm.

(Bằng chữ: Hai trăm linh năm triệu, hai trăm ngàn đồng chẵn)

2. Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2015: 471.937.248 đồng.

(Bằng chữ : Bốn trăm bảy mươi một triệu chín trăm ba mươi bảy ngàn hai trăm bốn mươi tám đồng) ./.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.131.674/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,71% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho: 539.000/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,04% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 43.440/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,25% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

VIII. Ông Nguyễn Văn Uẩn – Phó Chủ tịch HĐQT thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016.

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016:

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154.800.000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT : 3.500.000^d/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 2.800.000^d/tháng; thành viên HĐQT : 2.200.000^d/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 50.400.000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban kiểm soát : 2.200.000^d/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 1.000.000^d/tháng

Tổng cộng : 205.200.000 đồng/năm.

Bằng chữ: Hai trăm lẻ lăm triệu hai trăm ngàn đồng chẵn.

2. Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận ĐHCĐ giao năm 2016 :

HĐQT trình ĐHCĐ trích thưởng 5% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2016 do Đại hội đồng cổ đông giao (lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2016: **92.953.947.500 đồng**)

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.670.674/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,75% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : Không.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 43.440/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,25% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

IX. Ông Đỗ Thanh Trường – Ủy viên HĐQT thông qua tờ trình chấp thuận phương án trả lương của công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng năm 2016.

1. Đơn giá tiền lương trả cho người lao động của Công ty bằng 37,40% trên Tổng doanh thu trừ Tổng chi phí không lương.

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý: 3.755.000.000 đồng (trong đó: VCQL chuyên trách: 3.600.000.000 đồng, VCQL không chuyên trách: 155.000.000 đồng).

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 16.685.654/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,19% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : Không.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho: 1.028.460/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,81% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

X. Ông Đỗ Thanh Trường – Ủy viên HĐQT thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016: chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) chi nhánh Hà Nội làm công ty kiểm toán độc lập cho Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng cho năm tài chính 2016.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho **16.147.654/17.714.114** cổ phần, chiếm tỷ lệ **91,16%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho **539.000/17.714.114** cổ phần, chiếm tỷ lệ **3,04%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho **1.027.460/17.714.114** cổ phần, chiếm tỷ lệ **5,80%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

XI. Ông Đỗ Thanh Trường – Ủy viên HĐQT thông qua tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài: tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tối đa là 49%.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho **16.627.062/17.714.114** cổ phần, chiếm tỷ lệ **93,86%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho: **100/17.714.114** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0,00%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho **1.086.952/17.714.114** cổ phần, chiếm tỷ lệ **6,14%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

XII. Ông Đỗ Thanh Trường – Ủy viên HĐQT thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty như sau:

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI
Điều 1, khoản 1, điểm b: "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005.	Điều 1, khoản 1, điểm b: "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
Điều 3, khoản 1, điểm 11: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: "Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, dịch vụ cho thuê kho bãi"	Điều 3, khoản 1, điểm 11: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: "Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ cho thuê văn phòng"
Điều 3, khoản 1 chưa đăng ký ngành nghề kinh doanh: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	Điều 3, khoản 1 bổ sung ngành nghề kinh doanh: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ ICD: xếp dỡ hàng hóa, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, kinh doanh kho bãi – Mã ngành: 5210
Điều 11. Quyền của cổ đông 1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và	Điều 11. Quyền của cổ đông 1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ

các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên

tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty;

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây:

a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

c) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;

d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết.

có các quyền sau:

- a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.3 và Điều 36.2;
- b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ) Các quyền khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

5. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định tại điểm a khoản 3 Điều này được thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và

	<p>Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p> <p>6. Các quyền khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p>
<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; 2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định 3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần; 4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành; 5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty. 	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. 2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. 3. Chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: <ol style="list-style-type: none"> a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; b. Báo cáo của Ban kiểm soát; 	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Thông qua định hướng phát triển của công ty; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
b. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
c. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
d. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
e. Lựa chọn công ty kiểm toán;
f. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;
g. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
h. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
i. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
j. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ

quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
h) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

<p>phần phát hành;</p> <p>o. Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<p>Điều 17 khoản 2, điểm a: “Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiên hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	<p>Điều 17 khoản 2, điểm a: “Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiên hành Đại hội đồng cổ đông, lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông đảm bảo không sớm hơn 15 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>
<p>Điều 17, khoản 3: “Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc</p>	<p>Điều 17, khoản 3: “Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa</p>

<p>tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông”.</p>	<p>chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất 10 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông”.</p>
<p>Điều 46 khoản 4: “Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó”.</p>	<p>Điều 46 khoản 4: “Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website của công ty; hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.”</p>

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.684.768/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,83% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : Không.

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho 29.346/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

XIII. Ông Đỗ Thanh Trường – Ủy viên HĐQT Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS đối với ông Phùng Ngọc Minh và bầu bổ sung thành viên BKS thay thế ông Phùng Ngọc Minh.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 16.686.654/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,20% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : Không.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho: 1.027.460/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,80% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

XIV. Ông Ngô Minh Thuận – Chủ tịch HĐQT thông qua kết quả bầu cử, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát thay thế ông Phùng Ngọc Minh:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT	TỶ LỆ (%)
BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT			
1	Bà Vũ Thị Lan Anh	14.387.481/17.714.114	81,22%

Với kết quả bầu cử như trên, Bà Vũ Thị Lan Anh được bầu làm thành viên Ban kiểm soát thay thế ông Phùng Ngọc Minh.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.714.114 /17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : Không.

XV. Ông Ngô Minh Thuận – Chủ tịch HĐQT thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.714.114 /17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : Không.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11 giờ 45 phút cùng ngày, biên bản này đã được đọc trước Đại hội đồng cổ đông, không ai có ý kiến gì thêm.

CHỦ TỌA

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Ngô Minh Thuận

Đào Tuấn Anh

Ngô Thùy Dương

Số: **244/NQ** – ĐHĐCĐTN 2016 Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Đại lý GNVТ xếp dỡ Tân Cảng,
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 07/4/2016.

Ngày 07 tháng 4 năm 2016 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Đại lý GNVТ xếp dỡ Tân Cảng (TCL) đã diễn ra tại Hội trường Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, số 722 đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, TP. HCM với sự tham gia của 97 cổ đông trực tiếp và theo ủy quyền. Tổng cộng nắm giữ **17.714.114/20.943.893** cổ phần, chiếm tỷ lệ **84,58%** vốn điều lệ. Đủ điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông.

Đại hội thống nhất ra Nghị quyết với các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

1.1 Kết quả sản lượng thực hiện năm 2015 (một số chỉ tiêu chính):

Đơn vị tính: Teus

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2015	Thực hiện Năm 2015	% so với KH năm	% so với cùng kỳ
Sản lượng xếp dỡ container tại bãi	5.200.000	3.763.561	72,38%	69,03%
Sản lượng xếp dỡ bến sà lan	168.000	147.530	87,82%	59,79%
Sản lượng xếp dỡ tại cảng TCNT	66.000	54.460	82,52%	100,32%
Sản lượng dịch vụ thông qua depot	1.380.000	1.357.088	98,34%	97,94%
Sản lượng dịch vụ đóng/rút hàng	48.000	56.777	118,29%	120,67%

1.2 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	764.516.086.700
Tổng chi phí	650.962.381.459
Tổng lợi nhuận trước thuế	113.553.705.241
Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	23.294.518.421
Tổng lợi nhuận sau thuế	90.259.186.820
+ Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số	
+ Lợi nhuận sau thuế cổ đông cty mẹ	90.259.186.820
Các khoản điều chỉnh tăng/giảm LN để xác định LN phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	
+ Thù lao, thưởng BDH liên doanh	
+ Chia lãi liên doanh liên kết	
LN sau thuế phân phối	90.259.186.820
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3.860
Nộp ngân sách	44.379.116.192

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

2.1 Kế hoạch sản lượng năm 2016 (một số chỉ tiêu chính):

Đơn vị tính: Teus

CHỈ TIÊU	Thực hiện Năm 2015	Kế hoạch Năm 2016	% so với thực hiện năm 2015
Sản lượng xếp dỡ container tại bãi	3.763.561	3.840.000	102,03%
Sản lượng xếp dỡ bến sà lan	147.530	260.000	176,24%
Sản lượng xếp dỡ tại cảng TCNT	54.460	90.000	165,26%
Sản lượng dịch vụ thông qua depot	1.357.088	1.440.000	106,11%
Sản lượng dịch vụ đóng/rút hàng	56.777	68.000	119,77%

2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

Tổng doanh thu, thu nhập thuần	806.364.748.000
Tổng chi phí	693.882.250.630
Tổng lợi nhuận trước thuế	112.482.497.370
+ Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	19.528.549.870
Tổng lợi nhuận sau thuế	92.953.947.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3.978
Nộp ngân sách	41.377.549.870

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.671.674 /17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,76% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý: Không.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 42.440 /17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,24% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả đầu tư năm 2015 và kế hoạch đầu tư năm 2016.

1. Kết quả đầu tư năm 2015:

Tổng số tiền đầu tư thực hiện trong năm: 156.692,09 triệu đồng

Trong đó:

- Đầu tư xây dựng cơ bản: 113.922,99 triệu đồng
- Đầu tư mua sắm thiết bị công nghệ: 23.769,10 triệu đồng
- Đầu tư tài chính: 19.000,00 triệu đồng

2. Kế hoạch đầu tư năm 2016:

Tổng số tiền dự kiến đầu tư năm 2016: 186.784,00 triệu đồng

Trong đó:

- Đầu tư xây dựng cơ bản: 186.554.00 triệu đồng
- Đầu tư mua sắm thiết bị công nghệ: 230,00 triệu đồng

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 16.644.114/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 93,96% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 100/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 1.069.900/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,04% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2015.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.714.114 /17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý: Không.

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác: Không.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Hà Nội.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.702.768/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,94% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý: Không.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 11.346/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 5. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2015	113.553.705.241
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 22%	23.294.518.421
Thuế TNDN hoãn lại	-
Lợi nhuận sau thuế phân phối	90.259.186.820
Trích quỹ đầu tư phát triển	9.021.918.682
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.021.918.682
Trích quỹ thưởng BQL điều hành	350.000.000
Thưởng Ban điều hành hoạt động liên doanh	40.000.000
Thưởng BQL ĐH (phần lợi nhuận ST vượt KH)	471.937.247
Lợi nhuận chia cổ tức 15% VDL	31.415.839.500
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	39.937.572.709

Phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn dư: **39.937.572.709 đồng** (Ba mươi chín tỷ chín trăm ba mươi bảy triệu năm trăm bảy hai ngàn bảy trăm linh chín đồng), đề nghị phần này chuyển sang năm 2016 để tái đầu tư.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.702.668/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,94% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 100/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 11.346 /17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 6. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016:

Tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2016	112.482.497.370
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	19.528.549.870
Lợi nhuận sau thuế	92.953.947.500

Lợi nhuận phân phối	92.953.947.500
Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	9.295.394.750
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	9.295.394.750
Trích quỹ thưởng BQL điều hành	350.000.000
Lợi nhuận chia cổ tức 15% VDL	31.415.839.500
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	42.597.318.500

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.702.668/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,94% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 100/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 11.346/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 7. Thông qua tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2015.

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2015:

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154.800.000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT : 3.500.000^d/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 2.800.000^d/tháng; thành viên HĐQT : 2.200.000^d/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 50.400.000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban kiểm soát : 2.200.000^d/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 1.000.000^d/tháng

Tổng cộng : 205.200.000 đồng/năm.

(Bằng chữ: Hai trăm linh năm triệu, hai trăm ngàn đồng chẵn)

2. Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2015: 471.937.248 đồng.

(Bằng chữ : Bốn trăm bảy mươi một triệu chín trăm ba mươi bảy ngàn hai trăm bốn mươi tám đồng) ./.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.131.674/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,71% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 539.000/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,04% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 43.440/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,25% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 8. Thông qua tờ trình kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016.

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016:

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154.800.000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT : 3.500.000^d/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 2.800.000^d/tháng; thành viên HĐQT : 2.200.000^d/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 50.400.000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban kiểm soát : 2.200.000^d/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 1.000.000^d/tháng

Tổng cộng : 205.200.000 đồng/năm.

Bằng chữ: Hai trăm lẻ lăm triệu hai trăm ngàn đồng chẵn.

2. Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận ĐHCĐ giao năm 2016 :

HĐQT trình ĐHCĐ trích thưởng 5% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2016 do Đại hội đồng cổ đông giao (lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2016: **92.953.947.500 đồng**)

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.670.674/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,75% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : Không.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 43.440/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,25% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 9. Thông qua tờ trình chấp thuận phương án trả lương của công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng năm 2016.

1. Đơn giá tiền lương trả cho người lao động của Công ty bằng 37,40% trên Tổng doanh thu trừ Tổng chi phí không lương.

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý: 3.755.000.000 đồng (trong đó: VCQL chuyên trách: 3.600.000.000 đồng, VCQL không chuyên trách: 155.000.000 đồng).

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 16.685.654/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,19% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : Không.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 1.028.460/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,81% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 10. Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016: chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) chi nhánh Hà Nội làm công ty kiểm toán độc lập cho Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng cho năm tài chính 2016.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 16.147.654/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 91,16% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 539.000/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,04% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 1.027.460/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,80% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 11. Thông qua tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài: tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tối đa là 49%.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 16.627.062/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 93,86% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 100/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 1.086.952/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,14% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 12. Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty như sau:

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI
Điều 1, khoản 1, điểm b: "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005.	Điều 1, khoản 1, điểm b: "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
Điều 3, khoản 1, điểm 11: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: "Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, dịch vụ cho thuê kho bãi"	Điều 3, khoản 1, điểm 11: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: "Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ cho thuê văn phòng"
Điều 3, khoản 1 chưa đăng ký ngành nghề kinh doanh: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	Điều 3, khoản 1 bổ sung ngành nghề kinh doanh: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ ICD: xếp dỡ hàng hóa, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, kinh doanh kho bãi – Mã ngành: 5210

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty;

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây:

a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

c) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ

họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.3 và Điều 36.2;

b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

đồng trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;

d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ) Các quyền khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về

	<p>quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>5. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định tại điểm a khoản 3 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p> <p>6. Các quyền khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p>
<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; 2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định 3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần; 4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành; 5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty. 	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. 2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. 3. Chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- b. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- c. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- d. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- e. Lựa chọn công ty kiểm toán;
- f. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;
- g. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- h. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- i. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
- j. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.

- a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

<p>ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>o. Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<p>Điều 17 khoản 2, điểm a: “Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	<p>Điều 17 khoản 2, điểm a: “Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông, lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông đảm bảo không sớm hơn 15 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>
<p>Điều 17, khoản 3: “Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo</p>	<p>Điều 17, khoản 3: “Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp</p>

<p>địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông”.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất 10 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông”.</p>
<p>Điều 46 khoản 4: “Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó”.</p>	<p>Điều 46 khoản 4: “Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website của công ty; hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.”</p>

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.684.768/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,83% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : Không.

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho 29.346/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 13: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS đối với ông Phùng Ngọc Minh và bầu bổ sung thành viên BKS thay thế ông Phùng Ngọc Minh.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 16.686.654/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,20% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : Không.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 1.027.460/17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,80% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 14: Thông qua kết quả bầu cử, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát thay thế ông Phùng Ngọc Minh:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT	TỶ LỆ (%)
1	Bà Vũ Thị Lan Anh	14.387.481/17.714.114	81,22%

Với kết quả bầu cử như trên, Bà Vũ Thị Lan Anh được bầu làm thành viên Ban kiểm soát thay thế ông Phùng Ngọc Minh.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 17.714.114 /17.714.114 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : Không.

Điều 15: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 07/4/2016.

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tài chính năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Ngô Minh Thuận